

THỰC TRẠNG SỨC MẠNH TỐC ĐỘ CỦA NAM VẬN ĐỘNG VIÊN 15 - 17 TUỔI MÔN VÕ CỔ TRUYỀN - NỘI DUNG THI ĐẤU ĐỐI KHÁNG, HẠNG CÂN 48-51KG; >51 - 54KG; >54 - 57KG, >57KG, TẠI MỘT SỐ TỈNH, THÀNH, NGÀNH MIỀN BẮC VIỆT NAM

NCS. Nguyễn Mạnh Đạt¹

Tóm tắt: Bằng các phương pháp quan sát sư phạm; kiểm tra sư phạm và toán học thống kê,... nghiên cứu tiến hành ứng dụng 16 test đã lựa chọn để đánh giá thực trạng sức mạnh tốc độ (SMTĐ) cho nam vận động viên 15 - 17 tuổi môn Võ cổ truyền - nội dung thi đấu đối kháng (TĐĐK) ở các hạng cân 48 - 51kg; >51 - 54kg; >54 - 57kg; >57kg, tại một số tỉnh, thành, ngành miền Bắc Việt Nam.

Từ khóa: Sức mạnh tốc độ; vận động viên, 15 - 17 tuổi, nội dung thi đấu đối kháng, môn võ cổ truyền...

Abstract: By using pedagogical observation methods; pedagogical testing and statistical mathematics, ... research conducted to apply 16 selected tests to evaluate the current status of speed strength for male athletes aged 15 - 17 in Traditional Martial Arts - combat competition in weight categories 48 - 51kg; >51 - 54kg; >54 - 57kg; >57kg, in some provinces, cities, and sectors in Northern Vietnam.

Keywords: Speed strength; athletes, 15 - 17 years old, combat competition, Traditional Martial Arts...

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Võ cổ truyền Việt Nam là môn võ học, tinh hoa văn hoá của dân tộc Việt Nam, hiện nay võ cổ truyền là một trong những môn thể thao được quan tâm đầu tư từ các cấp. Qua kinh nghiệm thực tiễn, các nhà khoa học ngành thể thao cũng xác định: Để đầu tư trúng và hiệu quả thì việc nghiên cứu đánh giá thực trạng SMTĐ cho VĐV, đặc biệt đối với nam VĐV 15 - 17 tuổi môn Võ cổ truyền - nội dung TĐĐK sẽ giúp nắm bắt tình hình huấn luyện kịp thời để có những điều chỉnh và đầu tư phù hợp hơn. Mặc dù đã có nhiều công trình nghiên cứu về các môn võ tại Việt Nam, nhưng đến nay chưa có công trình nào chuyên sâu nghiên cứu đánh giá thực trạng sức mạnh tốc độ cho nam VĐV 15 - 17 tuổi môn Võ cổ truyền - nội dung TĐĐK tại một số tỉnh, thành, ngành miền Bắc Việt Nam. Đây có thể là một trong những nguyên nhân dẫn đến việc đánh giá SMTĐ cho nam VĐV lứa tuổi này chưa được chuẩn hóa và đảm bảo tính khoa học, dẫn đến khó khăn trong việc lựa chọn các phương pháp, phương tiện và bài tập huấn luyện cũng như việc đầu tư phát triển thành tích cho môn võ cổ truyền tại một số tỉnh, thành, ngành miền Bắc Việt Nam chưa đạt kết quả như mong muốn... Từ thực tiễn đó, chúng tôi thấy rằng việc nghiên cứu đánh giá thực trạng SMTĐ cho nam VĐV 15 - 17 tuổi môn Võ cổ truyền - nội dung TĐĐK ở các hạng cân 48 - 51kg; >51 - 54kg; >54 -

57kg; >57kg, tại một số tỉnh, thành, ngành miền Bắc Việt Nam là việc làm rất cần thiết.

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp sau: phân tích và tổng hợp tài liệu; quan sát sư phạm; kiểm tra sư phạm; kiểm tra tâm lý và toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

2.1. Kết quả kiểm tra sư phạm và kiểm tra tâm lý SMTĐ cho nam VĐV 15 - 17 tuổi môn Võ cổ truyền - nội dung TĐĐK tại một số tỉnh, thành, ngành miền Bắc Việt Nam

Để đánh giá thực trạng SMTĐ cho nam VĐV 15 - 17 tuổi môn Võ cổ truyền - nội dung TĐĐK tại một số tỉnh, thành, ngành phía miền Việt Nam, nghiên cứu đã sử dụng 16 test đã được nghiên cứu lựa chọn và kiểm định, trong đó 05 test thể lực; 09 test kỹ thuật; 02 test tâm lý để tiến hành kiểm tra, đánh giá thực trạng SMTĐ cho VĐV. Trên cơ sở đó, đối chiếu với tiêu chuẩn tổng hợp xếp loại, đánh giá thực trạng SMTĐ theo từng nhóm hạng cân của VĐV đã được xây dựng từ trước.

Tổng số mẫu có thông tin hợp lệ là $n = 72$ nam VĐV 15 - 17 tuổi môn Võ cổ truyền hạng cân 48 - 51kg; >51 - 54kg; >54 - 57kg; >57kg, tại một số tỉnh thành, ngành miền Bắc Việt Nam, được chia theo 4 nhóm hạng cân thi đấu trẻ, bao gồm: 18 VĐV hạng cân 48 - 51kg; 18 VĐV hạng cân >51 - 54kg; 18 VĐV hạng cân >54 - 57kg; 18 VĐV hạng cân >57kg, nội dung TĐĐK. Thời điểm kiểm tra được

Bảng 1. Tổng hợp kết quả kiểm tra thực trạng SMTĐ của nam VĐV 15 - 17 tuổi môn Võ cổ truyền - nội dung TĐĐK hạng cân 48 - 51kg; >51 – 54kg; >54 – 57kg; >57kg, tại một số Tỉnh, Thành, Ngành miền Bắc Việt Nam (n=72)

Test SMTĐ		48 - 51kg (n=18)			>51- 54kg (n=18)			>54 - 57kg (n=18)			>57kg (n=18)		
		\bar{x}	$\pm\delta$	$C_{V\%}$	\bar{x}	$\pm\delta$	$C_{V\%}$	\bar{x}	$\pm\delta$	$C_{V\%}$	\bar{x}	$\pm\delta$	$C_{V\%}$
Thể lực	Chạy 30m tốc độ cao (s)	4.38	0.12	2.68	3.89	0.26	6.86	3.38	0.20	5.76	2.94	0.27	9.07
	Bật xa tại chỗ (cm)	233.89	11.07	4.73	241.28	10.16	4.21	247.05	11.23	4.55	256.56	8.74	3.42
	Nằm sấp chống đẩy 15s (lần)	24.72	2.09	8.45	26.83	2.69	10.05	29.61	1.64	5.52	32.67	2.36	7.27
	Lực bóp tay thuận (KG)	38.33	2.94	7.71	42.06	2.99	7.07	44.56	2.44	5.45	46.95	2.44	5.18
	Nhảy dây 15s (lần)	39.39	2.31	5.93	43.45	2.51	5.76	46.89	4.23	8.88	50.17	4.24	8.49
Kỹ thuật	Đấm gió hai tay tại chỗ 15s (lần)	57.50	4.05	7.00	60.95	5.02	8.24	64.34	2.10	3.28	65.50	1.52	2.09
	Đấm bao 2 tay 15s (lần)	25.06	1.95	7.87	27.89	2.81	10.03	30.05	2.26	7.52	32.94	2.03	6.12
	Đấm thẳng tay trước, tay sau 15s (lần)	22.17	1.31	5.90	24.22	1.60	6.63	26.89	1.89	6.94	31.28	2.96	9.47
	Đá vòng cầu hai chân LT 30s (lần)	43.17	3.05	7.10	47.22	2.79	5.90	50.67	4.35	8.57	52.50	1.95	3.72
	Đá tổng ngang hai đích ĐD 3m 20s (lần)	20.61	1.41	6.86	23.72	2.71	11.38	24.78	1.37	5.46	27.33	1.45	5.33
	Tổ hợp via trái, đấm thẳng tay sau, đá vòng cầu phải cao 15s (lần)	8.28	0.71	8.63	9.22	0.67	7.32	10.72	0.97	9.06	12.17	1.10	9.05
	Đấm thẳng tay trước, đấm thẳng tay sau, đá vòng cầu chân sau 30s (lần)	23.28	1.81	7.83	25.89	1.61	6.31	28.50	1.82	6.40	30.89	2.49	8.07
	Đá vòng cầu trái LT vào bao 15s (lần)	25.61	1.82	7.10	29.11	2.66	9.13	31.17	1.58	5.07	32.33	1.52	4.68
	Đá vòng cầu phải LT vào bao 15s (lần)	26.56	1.36	5.10	29.05	1.40	4.22	31.28	1.68	5.39	32.94	1.90	5.71
Tâm lý	Thời gian phản ứng (ms)	416.63	31.36	7.54	399.97	28.65	7.29	388.59	34.84	9.00	360.40	20.90	5.78
	Tốc độ luân chuyển chú ý (ms)	302.97	21.98	7.27	285.05	25.40	8.98	267.32	25.69	9.61	258.42	19.39	7.47

tiến hành vào đầu thời kỳ thi đấu trong chu kỳ huấn luyện năm (tháng 6-8/2023); Địa điểm kiểm tra: Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể thao Bộ công an; Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể thao tỉnh Nam Định; Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể thao tỉnh Hưng Yên. Kết quả được trình bày tại bảng 1.

Qua bảng 1 cho thấy: hệ số biến sai của kết quả các test ở mỗi nhóm hạng cân đều ở ngưỡng < 10% (2.68≤Cv≤9.47). Điều này cho thấy, SMTĐ của nam VĐV 15 - 17 tuổi môn Võ cổ truyền, nội dung TĐĐK, tại một số tỉnh, thành, ngành miền Bắc Việt Nam trong từng nhóm hạng cân có tỉ lệ phân tán không lớn (Cv<10%).

2.2. Xây dựng bảng điểm tổng hợp đánh giá thực trạng SMTĐ cho nam VĐV 15 - 17 tuổi môn Võ cổ truyền - nội dung TĐĐK tại một số tỉnh, thành, ngành miền Bắc Việt Nam.

Từ kết quả xây dựng tiêu chuẩn phân loại ở bảng 2 và 3, nghiên cứu tiến hành xây dựng bảng điểm tổng hợp để xếp loại đánh giá SMTĐ cho nam VĐV 15 - 17 tuổi môn Võ cổ truyền - nội dung TĐĐK, ở 02

hạng cân 48 - 51kg và hạng cân >51 – 54kg, tại một số tỉnh, thành ngành miền Bắc Việt Nam.

Để tính điểm tổng hợp, chúng tôi dựa trên công thức tính điểm khoảng cách như sau:

$$\text{Điểm khoảng cách} = \frac{X_{\max} - X_{\min}}{5}$$

Từ kết quả điểm khoảng cách, tính điểm ở các mức: Tốt , Khá , Trung bình và Kém. Kết quả trình bày ở bảng 2.

Từ kết quả điểm khoảng cách, tính điểm ở các mức: Tốt , Khá , Trung bình và Kém. Kết quả trình bày ở bảng 2.

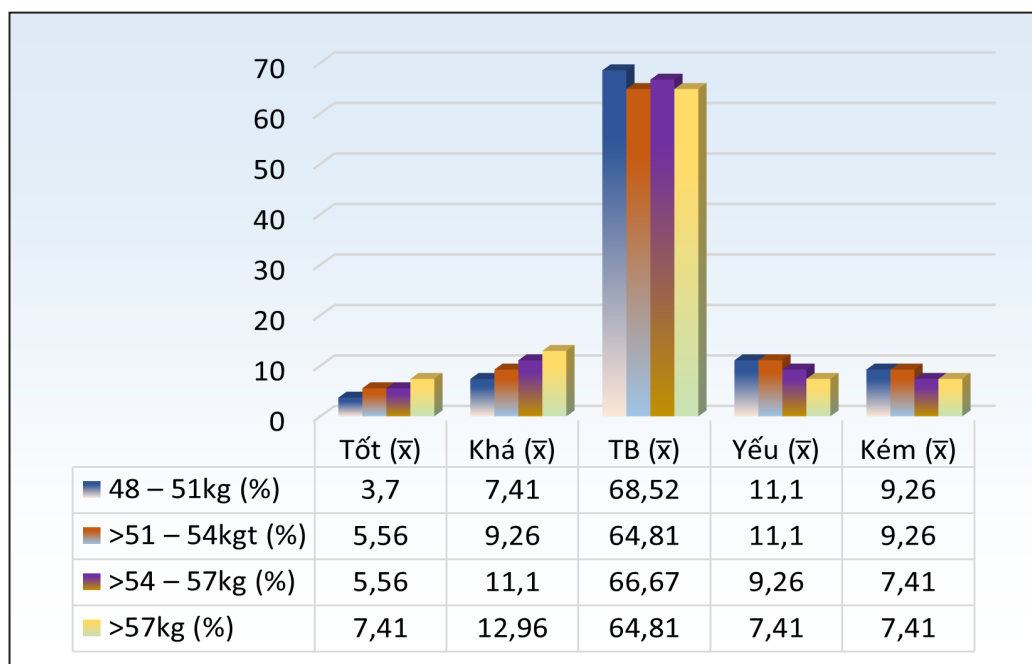
Bảng 3 là kết quả điểm tổng hợp được xác định trên cơ sở điểm tổng hợp của 03 nội dung (thể lực, kỹ thuật và tâm lý). 05 mức đánh giá: Tốt; Khá; Trung bình; Yếu; Kém dựa trên cơ sở điểm khoảng cách đã được tính.. Đây là điểm tổng hợp xếp loại SMTĐ có thể áp dụng để xếp loại đánh giá SMTĐ cho nam

Bảng 2. Bảng điểm tổng hợp xếp loại đánh giá thực trạng SMTĐ cho nam VĐV 15 - 17 tuổi môn Võ cổ truyền - nội dung TĐĐK, hạng cân 48-51kg; >51-54kg; >54-57kg; >57kg, tại một số tỉnh, thành, ngành miền Bắc Việt Nam

Xếp loại	Tổng điểm đạt được theo nhóm hạng cân (tổng điểm tối đa là 160)			
	48 - 51kg	>51 - 54kg	>54 - 57kg	> 57kg
Tốt	≥ 151	≥ 151	≥ 151	≥ 151
Khá	122 - 151	122 - 151	122 - 151	122 - 151
Trung bình	93 - 121	93 - 121	93 - 121	93 - 121
Yếu	64 - 92	64 - 92	64 - 92	64 - 92
Kém	< 64	< 64	< 64	< 64

Bảng 3. Xếp loại đánh giá thực trạng SMTĐ cho nam VĐV 15 - 17 tuổi môn Võ cổ truyền - nội dung TĐĐK tuổi hạng cân 48-51kg; >51-54kg; >54-57kg; >57kg, tại một số tỉnh, thành, ngành miền Bắc Việt Nam (n=72)

Hạng cân	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu		Kém	
	\bar{x}	%	\bar{x}	%	\bar{x}	%	\bar{x}	%	\bar{x}	%
48 - 51kg (n=18)	0.67	3.70	1.33	7.41	12.33	68.52	2	11.11	1.67	9.26
>51 - 54kg (n=18)	1	5.56	1.67	9.26	11.67	64.81	2	11.11	1.67	9.26
>54 - 57kg (n=18)	1	5.56	2	11.11	12.00	66.67	1.67	9.26	1.33	7.41
>57kg (n=18)	1.33	7.41	2.33	12.96	11.67	64.81	1.33	7.41	1.33	7.41



Biểu đồ 1. Thực trạng SMTĐ của nam VĐV Võ cổ truyền tuổi từ 15 đến 17, hạng cân 48 - 51kg; >51 - 54kg; >54 - 57kg; >57kg, nội dung TĐĐK, tại một số tỉnh, thành, ngành miền Bắc Việt Nam (n=72)

VĐV môn võ cổ truyền 15-17 tuổi ở 04 hạng cân 48 - 51kg và >51 - 54kg, >54-57kg; >57kg, nội dung TĐĐK trong thực tiễn tại một số tỉnh, thành, ngành miền Bắc Việt Nam.

2.3. Thực trạng SMTĐ cho nam VĐV 15 - 17 tuổi môn Võ cổ truyền - nội dung TĐĐK tại một số tỉnh, thành, ngành miền Bắc Việt Nam.

Nghiên cứu tiến hành đánh giá thực trạng SMTĐ cho nam VĐV 15 - 17 tuổi môn Võ cổ truyền - nội dung TĐĐK tại một số tỉnh, thành, ngành miền Bắc Việt Nam theo các hạng cân 48 - 51kg; >51 - 54kg; >54 - 57kg; >57kg. Kết quả được trình bày tại bảng 3.

Qua bảng 3 cho thấy: Nam VĐV 15 - 17 tuổi môn Võ cổ truyền - nội dung TĐĐK, đang tập luyện và thi đấu tại một số tỉnh, thành, ngành miền Bắc Việt Nam (Trung tâm huấn luyện và thi đấu Công an nhân dân, Trung tâm huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao Tỉnh Nam Định, Trung tâm huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao Tỉnh Hưng Yên) phần lớn tập trung ở mức xếp loại trung bình (tỉ lệ cao nhất là 70.83% và tỉ lệ thấp nhất là 34.71%). Còn VĐV ở mức yếu và kém (tỉ lệ cao nhất là 12.5% và thấp nhất là 4.17%). Các kết quả trên được trình bày tại biểu đồ 1.

3. KẾT LUẬN

- Thông qua nghiên cứu cho thấy: Thực trạng SMTĐ của nam VĐV 15 - 17 tuổi môn Võ cổ truyền - nội dung TĐĐK tại một số tỉnh, thành, ngành miền Bắc Việt Nam ở mỗi nhóm hạng cân có tỉ lệ phân tán không lớn ($Cv < 10\%$).

- Quá trình nghiên cứu đã đánh giá được thực trạng SMTĐ cho nam VĐV 15 - 17 tuổi môn Võ cổ truyền - nội dung TĐĐK tại một số tỉnh, thành, ngành miền Bắc Việt Nam cho thấy: Số VĐV tập trung chủ yếu ở mức xếp loại trung bình (từ 62.5% đến 65.28%). Tỉ lệ xếp loại tốt và khá còn thấp (từ 4.17% đến 6.95%). Tỉ lệ xếp loại yếu và kém còn đáng kể (từ 8.3% đến 11.1%).

Đây là những căn cứ khoa học quan trọng để lựa chọn hệ thống bài tập phát triển sức mạnh tốc độ cho VĐV, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả quá trình huấn luyện nam VĐV 15 - 17 tuổi môn Võ cổ truyền - nội dung TĐĐK hạng cân 48 - 51kg; >51 - 54kg; >54 - 57kg; >57kg, tại một số tỉnh, thành, ngành miền Bắc Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Aleco B (1996), "Huấn luyện sức mạnh của Kevin Yan", Thông tin khoa học kỹ thuật TDTT, Dịch: Huy Tường, (3), tr. 24 - 30.

2. Dương Nghiệp Chí (1983), *Đo lường thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

3. Nguyễn Mạnh Đức (2010), *Nghiên cứu xác định chương trình huấn luyện ban đầu cho VĐV WuShu Sanshou lứa tuổi 12 - 14 tỉnh Tuyên Quang*, Luận văn Thạc sĩ Giáo dục học, trường đại học TDTT Bắc Ninh.

4. Trần Tuấn Hiếu, Nguyễn Đương Bắc (2002), *Giáo trình Karatedo*, Nxb TDTT, Hà Nội.

5. Nguyễn Danh Nam (2016), *Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn đánh giá trình độ thể lực của nam VĐV Võ cổ truyền trẻ thành phố Hà Nội lứa tuổi 14 -15*, trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

6. Nguyễn Ngọc Sơn (2014), *Nghiên cứu tác dụng của võ cổ truyền bình định nhằm duy trì sức khỏe người cao tuổi*, Luận văn tiến sĩ KHGD, Viện KHTDĐT.

7. Tổng cục Thể dục thể thao (2022), *Luật thi đấu Võ cổ truyền*, Nxb TDTT, Hà Nội.

Nguồn bài báo: trích từ kết quả luận án tiến sĩ "Nghiên cứu hệ thống bài tập phát triển SMTĐ cho nam VĐV 15 - 17 tuổi môn Võ cổ truyền - nội dung thi đấu đối kháng tại một số tỉnh, thành, ngành miền Bắc Việt Nam", Nguyễn Mạnh Đạt, dự kiến bảo vệ tại trường ĐH Sư phạm TDTT Hà Nội năm 2025.

Ngày nhận bài: 10/10/2024; Ngày duyệt đăng: 25/01/2025.



Ảnh minh họa (nguồn-Internet)